

Bản án số: 100/2020/HS-ST  
Ngày 04 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Quách Thị Hoàng Giang.

***Các Hội thẩm Nhân dân:*** - Ông Nguyễn Tiến Thịnh  
- Bà Vũ Thị Kim Dung.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị H**, Sinh ngày 29/5/1981 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị T; chồng: Nguyễn Quang V, con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/10/2018, Nguyễn Thị Hải bị công an phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, xử phạt 1.500.000đ. Thực hiện xong việc nộp phạt ngày 11/12/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2020 đến ngày 09/5/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/9/1995, trú tại: Thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 05/3/1985, trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

***Người làm chứng:*** Chị Phan Kim P, sinh ngày 28/11/1990, trú tại: TDP Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 03/5/2020, Nguyễn Thị H là đại lý bán vé xổ số cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc đang ngồi ở vỉa hè đầu ngõ 08, đường Nguyễn T, phường K, thành phố V để bán vé xổ số cho Công ty thì Nguyễn Thanh T đến gặp H đặt vấn đề đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề, Hải đồng ý. Sau đó, Hải thực hiện hành vi đánh bạc với T dưới hình thức mua bán số lô, số đề, cụ thể: Hải bán cho Thảo các số lô 44, 22 mỗi số 50 điểm, tổng cộng là 100 điểm lô, giá 01 điểm lô là 22.500đ thành tiền là 2.250.000đ; các số đề 00, 66 mỗi số 100.000đ, số đề 52 là 50.000đ; thành tiền là 250.000đ. Tổng số tiền T đánh bạc với H dưới hình thức mua số lô, số đề là 2.500.000đ, Hải nhận tiền của T và viết các số lô, số đề trên vào mặt sau 02 tờ vé số kích thước (07x05)cm rồi đưa cho T giữ, còn H ghi lại số lô và số đề vừa bán cho T vào tờ lịch kích thước (20x15)cm ở trên để so sánh kết quả. Ngay sau khi ghi số lô, số đề cho T xong, H tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C. Cụ thể: C mua số lô 82, 83 mỗi số 50 điểm, số lô 57 là 30 điểm tổng cộng là 130 điểm lô, thành tiền là 2.925.000đ; số đề 00 là 70.000đ. Tổng số tiền C mua số lô, số đề là 2.995.000đ, H cầm tiền Chiến đưa rồi viết các số lô, số đề trên vào mặt sau 01 tờ vé số cùng kích thước (07x05)cm rồi đưa cho C giữ, còn H tự ghi lại số lô và số đề của C vào tờ lịch kích thước (20x15)cm ở trên để so sánh kết quả. Sau khi C đưa số tiền 3.000.000đ cho H, H đang trả lại 5.000đ tiền thừa cho C thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra Công an thành phố V làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Thị H số tiền 5.500.000đ (trong đó Hải khai nhận số tiền 5.495.000đ là số tiền H đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho T và C mà có; 5.000đ là số tiền thừa H chưa kịp đưa cho C thì bị bắt giữ); 01 tờ lịch kích thước (20x15) cm; 01 bút nước màu đen; 01 quyển sổ ghi thông tin giải thưởng; 01 bàn và 03 ghế nhựa màu xanh; thu giữ của Nguyễn Thanh T 02 tờ giấy xổ số kích thước (7x5)cm; thu giữ của Nguyễn Văn C 01 tờ giấy xổ số kích thước (7x5)cm đều có ghi nội dung số lô, số đề, số điểm và số tiền.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị H thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề, mức sát phạt như sau: Kết quả trúng lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, có 27 giải do công ty xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng. H căn cứ vào 02 số cuối của 27 giải đó để so sánh số lô, số đề người đánh có trúng hay không. Cụ thể, số đề của người mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng, cứ 1.000đ tiền mua đề sẽ được 70.000đ; tương tự số lô của người mua

trùng với 02 số cuối của 27 giải xổ số trên thì người mua thắng, cứ một điểm lô bằng 22.500đ thì người mua được 80.000đ; còn nếu người mua một cặp hai số lô xiên trúng tức là trùng một cặp hai số cuối của 27 giải xổ số trên thì cứ 10.000đ tiền mua cặp lô xiên sẽ được 100.000đ. Nếu người mua số lô, số đề, số lô xiên không trúng thì toàn bộ số tiền mua lô, đề thuộc về Nguyễn Thị H.

Cùng ngày 03/05/2020, Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động OPPO 11 đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H; 02 hợp đồng với công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc; 02 bản giao chỉ tiêu doanh thu năm 2019, 2020; số tiền mặt trị giá 2.000.000đ.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị H còn thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề và số lô xiên cho 01 đối tượng tên là Sơn, khoảng 40 tuổi là công nhân Khu công nghiệp Kh (H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, cụ thể như sau: Khoảng 16 giờ ngày 03/5/2020, Sơn đi bộ đến quầy bán vé số của Hải đặt vấn đề đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề và số lô xiên, H đồng ý. H bán cho Sơn các số lô là: 65 là 10 điểm, 66 là 05 điểm; 00 là 2 điểm; 78, 87 mỗi số là 04 điểm; các số 97, 79, 67, 76, 09, 90 mỗi số 03 điểm, các số 39, 93, 38 mỗi số 10 điểm, tổng số điểm lô S mua là 73 điểm thành tiền là 1.642.500đ; mua các số đề: 00, 66 mỗi số 5.000đ; các số đề: 87, 78, 12, 21, 17, 71, 68, 86 mỗi số 10.000đ, tổng số tiền mua đề là 90.000đ; mua các số lô xiên: cặp số 00 - 66 là 30.000đ; cặp số 65 - 66 là 10.000đ; tổng số tiền mua lô xiên là 40.000đ. Như vậy, tổng số tiền Sơn đánh bạc trái phép dưới hình thức mua lô, đề, lô xiên là 1.772.500đ, H nhận tiền của Sơn ghi số lô, số đề, số lô xiên S mua vào tờ lịch ngày 02/10/2019 kích thước (20x15)cm (ghi cùng tờ lịch bán các số lô, số đề của C và T ngày 03/5/2020 bị thu giữ) để so sánh kết quả thắng thua.

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKSND.TPVY ngày 09/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng nêu trên (từ bút lục 69 - 85).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và được khấu trừ thời gian đã bị

tạm giữ. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo tù 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 03 tờ giấy xỏ số kích thước (7x5)cm; 01 tờ lịch kích thước (20x15) cm; 01 bút nước màu đen; 01 bàn và 03 ghế nhựa màu xanh là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng. Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 7.267.500đ là số tiền sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động OPPO 11, số tiền 227.500đ, 01 ví da màu nâu; 01 quyển sổ ghi thông tin giải thưởng; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Thị H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên trả lại cho Nguyễn Văn C số tiền 5.000đ là hợp pháp.

Bị cáo không có bào chữa và tranh luận bổ sung gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 03/5/2020, tại đầu ngõ 08, đường Nguyễn Tất Thành, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị H thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn C với tổng số tiền là 5.495.000đ thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng 16 giờ cùng ngày, H còn bán số lô, số đề, số lô xiên cho 01 người tên S với số tiền là 1.772.500đ. Tang vật thu giữ 04 cặp đề, số tiền 7.500.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Thị H sử dụng vào việc đánh bạc là 7.267.500đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người phụ nữ đã có 03 con, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính, chỉ vì hám lợi nên đã có hành vi ghi số lô số đề là hình thức đánh bạc trái phép. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.267.500đ. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, ngoài ra, bị cáo có bố đẻ, mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như đã nêu trên, xét thấy: Bị cáo là phụ nữ do nhất thời nên phạm tội, trước khi phạm tội, ngày 12/10/2018 bị cáo bị Công an phường K xử phạt hành chính 1.500.000đ bị cáo thi hành xong ngày 18/10/2018 tính đến nay được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính (theo khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính). Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Trong vụ án này bị cáo hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử đã xem xét cân nhắc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo được khấu trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hải không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt bổ sung là cần thiết nên cần phạt bị cáo một khoản tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người có liên quan gồm: Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C do số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5 triệu đồng, Thảo và Chiến chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc nên Cơ quan điều tra xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Sơn khoảng 40 tuổi ở Khai Quang, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 7.267.500đ là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định, đây là tiền Hải vừa đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề trái phép cho T, C và S mà có, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 5.000đ Cơ quan điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc và đã trả cho Nguyễn Văn C nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy 03 tờ giấy xổ số kích thước (7x5)cm; 01 tờ lịch kích thước (20x15) cm; 01 bút nước màu đen; 01 bàn và 03 ghế nhựa màu xanh đã cũ hỏng, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Thị H, ngày 03/05/2020 Hải sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động OPPO 11 đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của Hải, mua để sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ 07 ngày tạm giữ quy đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 tờ giấy xô số kích thước (7x5)cm; 01 tờ lịch kích thước (20x15) cm; 01 bút nước màu đen; 01 bàn và 03 ghế nhựa màu xanh. Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 7.267.500đ đã thu của Nguyễn Thị H.

- Trả lại cho Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động OPPO 11, số tiền 227.500đ, 01 ví da màu nâu; 01 quyển sổ ghi thông tin giải thưởng; 01 chứng minh thư nhân dân và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Thị H (tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 điện thoại di động OPPO 11, số tiền 227.500đ, 01 ví da màu nâu).

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/7/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Quách Thị Hoàng Giang**